TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 15/3/1985

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân S, sinh ngày: 09/4/1982

Đều trú tại: Tổ dân phố Trung H, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/4/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn, chị: Nguyễn Thị T, sinh ngày: 15/3/1985

- Bị đơn, anh: Nguyễn Xuân S, sinh ngày: 09/4/1982

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân S thỏa thuận thống nhất chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 20/4/2005 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Xuân S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị T và anh S thỏa thuận chị T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001206 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh), nay chị T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán
(đã ký, Đóng dấu)

Lương Sỹ Nam